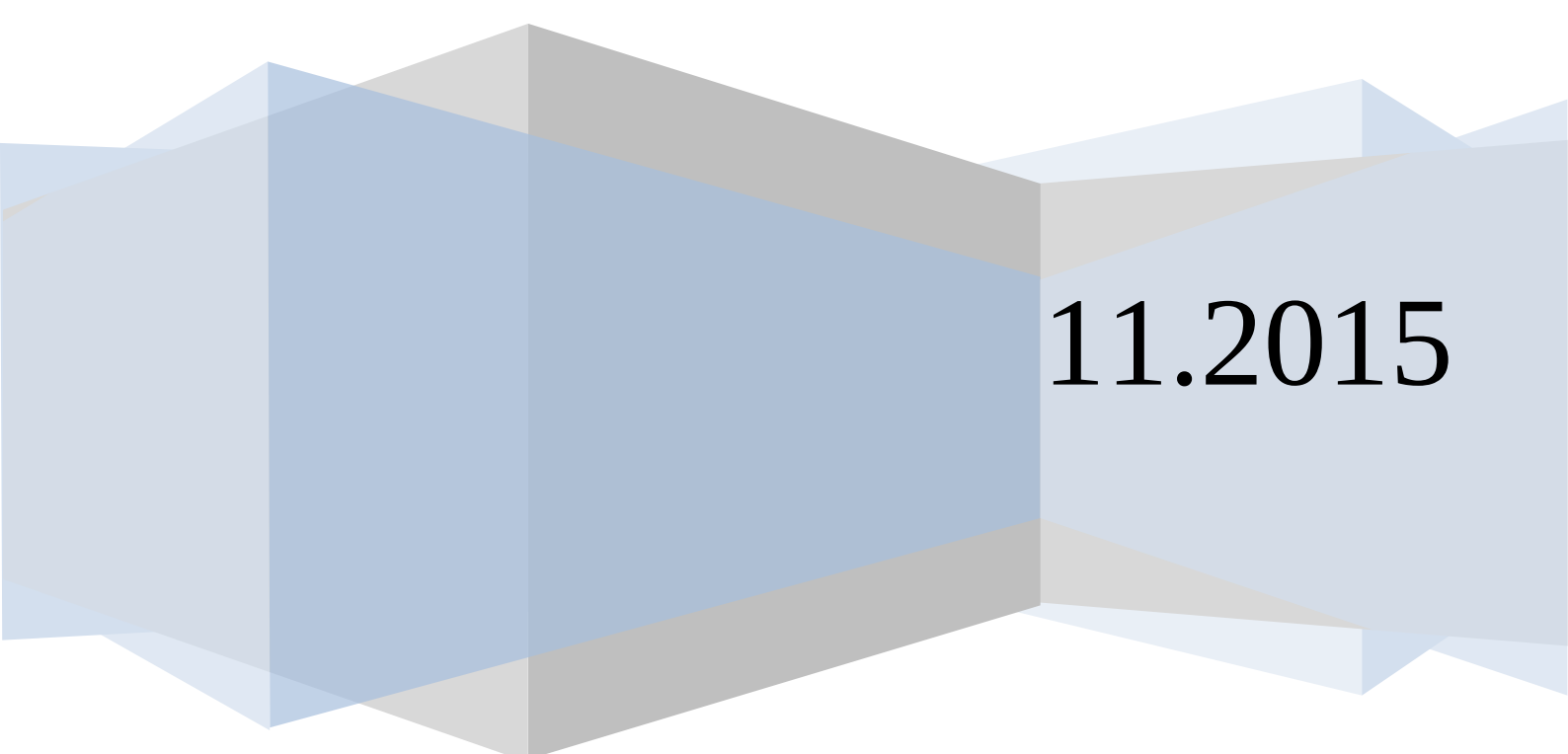


Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG LIÊN BANG MÊ-XI-CÔ

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thái Li, Phạm Linh
Tel: 04.35742022 ext 247/245
Email: lint@vcci.com.vn / linhp@vcci.com.vn



11.2015



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG LIÊN BANG MÊ-XI-CÔ



MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	2
1. Các thông tin cơ bản	2
2. Lịch sử.....	3
3. Quan hệ quốc tế.....	4
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	4
1. Tổng quan	4
2. Các chỉ số kinh tế	5
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM	6
1. Quan hệ ngoại giao.....	6
IV. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM	7
1. Quan hệ thương mại:.....	7
2. Hợp tác đầu tư	9
3. Thuận lợi và khó khăn trong phát triển quan hệ với Mê-xi-cô	9
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI	9
1. Biên bản thoả thuận:.....	9
2. Hoạt động triển khai:.....	9
VI. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI MÊ-XI-CÔ.....	Error! Bookmark not defined.
1. Các quy định về xuất nhập khẩu	Error! Bookmark not defined.
2. Chính sách thuế và thuế suất	Error! Bookmark not defined.
VII. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	9



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản:

Tên quốc gia:

Tên dài chính thức: Liên bang Mê-xi-cô
(Estados Unidos Mexicanos)

Tên ngắn chính thức: Mê-xi-cô

Chính phủ:

Cộng hoà Liên bang

Thủ đô:

Mê-xi-cô City

Vị trí địa lý:

Nằm ở phía Trung Mỹ Bắc giáp Mỹ, Đông giáp vịnh Mê-xi-cô, Nam giáp biển Caribe, Belize và Guatemala, Tây giáp Thái Bình Dương. Trung Mỹ, có biên giới giáp với Biển Caribbean và Vịnh Mê-xi-cô, giữa Belize và Mỹ và giáp với Bắc Thái Bình Dương, giữa Guatemala và Mỹ.

Toạ độ địa lý:

23 00⁰ Bắc, 102 00⁰ Đông

Diện tích :

1.972.550 km²

Biên giới trên bộ:

4.353 km

Biên giới với Belize: 250 km, Guatemala 962 km, Mỹ 3.141 km

Khí hậu:

Đa dạng từ nhiệt đới tới sa mạc

Địa hình:

Đất cao, đồi núi nhấp nhô, bãi biển thấp, sa mạc và cao nguyên

Tài nguyên thiên nhiên: Dầu mỏ, bạc, kim loại màu, vàng, chì, thiếc, khí đốt, gỗ.

Các vấn đề về môi trường hiện nay: rác thải; di dân từ nông thôn lên thành thị, nguồn nước sạch tự nhiên bị ô nhiễm ở phía bắc, nguyên liệu công nghiệp thô làm ô



niễm những dòng sông ở thành thị; nạn phá rừng; ô nhiễm nặng nề không khí và nước tại thủ đô và những trung tâm dọc đường biên giới Mỹ - Mê-xi-cô.

Độc lập: Ngày 16 tháng 9 năm 1810

Quốc khánh: Ngày 16 tháng 9 (1810)

Dân số: 120.286.655 (2014)

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: 1,21 % (2014)

Tuổi thọ trung bình: 75,43 tuổi

Tỷ lệ dân số biết đọc biết viết: tính từ tuổi 15: 86,1%

Tôn giáo: Thiên chúa giáo La mã 76,5%, đạo Tin lành 6,3%, khác 0,3%, không rõ 13,8%, không tôn giáo 3,1%

Ngôn ngữ: Tiếng Tây Ba Nha, Mayan, Nahuatl

Tổng thống: Enrique PENA NIETO (đắc cử 1/12/2012)

Tổ chức chính quyền : Theo hiến pháp năm 1917 (có hiệu lực cho tới nay, tuy có một số điều khoản đã được sửa đổi), Mê-xi-cô là nước Cộng hoà Liên bang theo chế độ đại nghị, gồm 31 bang và 1 quận liên bang (Thủ đô).

Tổng thống là Nguyên thủ quốc gia đồng thời đứng đầu cơ quan hành pháp, được bầu trực tiếp với nhiệm kỳ 6 năm và không được bầu hai nhiệm kỳ liên tiếp. Tổng thống hiện nay của Mê-xi-cô Felipe Calderon chính thức nhậm chức 01/12/2006.

Vị trí thứ hai là Bộ trưởng Nội vụ, thay khi Tổng thống vắng mặt, kế đó là Bộ trưởng Ngoại giao, không có các chức Phó tổng thống, Thủ tướng và Phó thủ tướng.

Quốc hội gồm 2 viện:

- Thượng viện có 128 nghị sỹ với nhiệm kỳ 6 năm (mỗi bang 4 nghị sỹ).
- Hạ viện có 500 nghị sỹ với nhiệm kỳ 04 năm.

Các nghị sỹ của Thượng viện và Hạ viện đều không được bầu 2 nhiệm kỳ liên tiếp.

Chính phủ: gồm 18 bộ.

Tòa án tối cao: gồm 21 thẩm phán do Tổng thống chỉ định và Thượng viện thông qua.

2. Lịch sử

Mê-xi-cô có lịch sử và nền văn minh lâu đời, chủ yếu thuộc hai nền văn minh chính là Azteca và Maya từ hơn 3.000 năm Trước Công Nguyên.

Từ năm 1519, Mê-xi-cô là thuộc địa của Tây Ban Nha.

Ngày 16/9/1810, dưới sự lãnh đạo của Miguel Hidalgo, nhân dân Mê-xi-cô đứng lên khởi nghĩa và giành độc lập.



Giai đoạn 1835 -1967: Mỹ, Anh và Pháp đã 2 lần xâm lược Mê-xi-cô vào 1841 và 1946.

Ngày 20/11/1910: Cuộc cách mạng dân chủ tư sản đầu tiên ở Mỹ La-tinh đã nổ ra và thắng lợi ở Mê-xi-cô.

3. Quan hệ quốc tế

Mêhicô là thành viên của NAFTA từ 01/01/1994

Là thành viên của các tổ chức quốc tế như : LHQ, OAS(Tổ chức các nước Châu Mỹ), ALADI(Tổ chức liên kết kinh tế các nước MLT), APEC, OECD, FEALAC(Diễn đàn hợp tác MLT và Đông Á), WTO

Là quan sát viên của Phong trào Không liên kết.

Đến nay, Mê-xi-cô là nước duy nhất đã ký hiệp định tự do thương mại với ba nền kinh tế hàng đầu thế giới là Mỹ, EU và Nhật Bản.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Kinh tế Mê-xi-cô phụ thuộc nặng vào nước ngoài, chủ yếu là Mỹ. Các ngành kinh tế chủ chốt ở Mê-xi-cô, trừ ngành dầu lửa được quốc hữu hoá từ 1938, đều do các công ty xuyên quốc gia do tư bản Mỹ không chế nắm giữ. Trong chính sách kinh tế và đối ngoại, Mê-xi-cô dành ưu tiên hàng đầu phát triển quan hệ toàn diện với Mỹ, Canada . Kế đó, Mê-xi-cô ưu tiên quan hệ với các nước EU, các nước láng giềng ở Trung Mỹ, với Mỹ Latinh. Đối với Châu Á-Thái Bình Dương, Mê-xi-cô ưu tiên quan hệ với Nhật Bản, Trung Quốc và các nước NICs nhằm thu hút vốn đầu tư của các nước Châu Á và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá của Mê-xi-cô sang khu vực này.

Trong thời kỳ 1982-87, nền kinh tế Mê-xi-cô bị khủng hoảng nặng nề. Lạm phát 70-80% năm, chỉ số tăng trưởng âm, nợ nước ngoài tăng nhanh (110 tỉ USD), cán cân ngoại thương bị thâm hụt. Từ 1988, Tổng thống Carlos Salinas áp dụng các biện pháp cải cách và mở cửa kinh tế theo mô hình chủ nghĩa tự do mới, đẩy mạnh quá trình tư nhân hoá và tự do hoá. Nền kinh tế đã dần dần được phục hồi và phát triển trở lại. Với việc NAFTA có hiệu lực từ tháng 1/1994, nền kinh tế Mê-xi-cô đứng trước triển vọng phát triển mạnh hơn trước do tranh thủ được nguồn vốn và kỹ thuật cao cũng như thị trường rộng lớn của Mỹ và Canada, nhưng cũng đứng trước những thách thức lớn do công nghệ sản xuất của Mê-xi-cô lạc hậu, hàng hoá không có sức cạnh tranh dẫn đến sự phá sản hàng loạt các xí nghiệp vừa và nhỏ; nhập khẩu tăng mạnh nên cán cân thương mại thâm hụt; nợ nước ngoài của Mê-xi-cô ở mức cao, xấp xỉ 160 tỷ USD.

Tháng 12/ 1994 ở Mê-xi-cô đã nổ ra cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính rất nghiêm trọng, làm chấn động kinh tế - tài chính quốc tế. Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế năm 1995 là -6,9%. Tính đến 4/2/1995, để giúp Mê-xi-cô vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính, Mỹ và cộng đồng tài chính quốc tế đã cấp một khoản tín dụng tổng cộng là 51,759 tỷ USD.

Với việc áp dụng các biện pháp giảm chi tiêu ngân sách, thắt chặt chính sách tiền tệ và đẩy nhanh cải cách cơ cấu, từ giữa năm 1996 nền kinh tế Mê-xi-cô đã từng bước phục hồi.

Hiện nay Mê-xi-cô có nền kinh tế thị trường tự do có trị giá đạt nghìn tỷ đô la (năm 2014 đạt 2.143 tỷ), gồm công nghiệp hiện đại và nông nghiệp được dần dần tư nhân hóa. Cửa biển, vịnh, đường tàu hỏa, viễn thông, điện, khí đốt và sân bay được mở rộng. Thu nhập tính theo đầu người đạt 1/3 so với Mỹ, tuy nhiên khoảng cách thu nhập giữa người giàu và người nghèo còn rất cao. Mê-xi-cô đã ký 12 hiệp định tự do hóa thương mại với hơn 40 nước gồm Guatemala, Honduras, El Salvador, Khu vực Tự do Thương mại Châu Âu, và Nhật Bản, hơn 90% thương mại với các nước được thực hiện qua



các hiệp định tự do thương mại. Từ khi hiệp định NAFTA thực thi năm 1994, xuất khẩu của Mê-xi-cô sang Mỹ tăng từ 5% lên 12% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ; chiếm 5% tổng kim ngạch nhập khẩu của Canada. Chính phủ của Tổng thống Pena hiện đang quan tâm tới việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống thu thuế và luật lao động, cho phép đầu tư tư nhân trong lĩnh vực năng lượng. Lĩnh vực ưu tiên nhất là giảm nghèo và tạo công ăn việc làm cho người dân.

2. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014
GDP (ppp) (USD)	2.071 tỷ	2.093 tỷ	2.143 tỷ
GDP (Đơn vị : Tỷ USD) Cơ cấu GDP theo ngành			
Tăng trưởng GDP	4 %	1,1%	2,4%
GDP theo đầu người (USD)	17.700	17.700	17.900
GDP theo ngành	Nông nghiệp 3,6%, Công nghiệp 36,6% , Dịch vụ 59,8%		
Lực lượng lao động			52,9 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp		4,9%	4,7%
Tỷ lệ lạm phát		3,8%	3,8%
Mặt hàng nông nghiệp	Ngô, lúa mỳ, đậu, gạo, vải, cà phê, hoa quả, khoai tây, thị bò, sữa, gỗ.		
Các ngành công nghiệp	Đồ ăn, thuốc lá, hóa chất, sắt thép, dầu thô, mỏ, may mặc, quần áo, xe máy, du lịch		
Tỷ lệ tăng trưởng công nghiệp			3,8%
Kim ngạch xuất khẩu (USD)		380,7 tỷ	406,4 tỷ
Mặt hàng chính	Mê-xi-cô là một trong 20 nước xuất khẩu lớn trên thế giới với các sản phẩm chủ yếu gồm: máy móc và thiết bị điện tử, dầu, bạc, trái cây, rau củ, cà phê.		
Đối tác xuất khẩu	Mỹ 78,8 %		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)		381,6 tỷ	407,1 tỷ
Mặt hàng chính	Máy móc sản xuất thiết bị kim loại, máy nông nghiệp, thiết bị điện tử, phụ tùng ô tô, thiết bị sửa chữa, phụ tùng xe máy, máy bay		
Đối tác nhập khẩu	Mỹ 49,1%, Trung Quốc 16,1%, Nhật Bản 4,5%		
Tỉ giá Tiền tệ MNX / 1USD	Mexican peso (MXN) 13,14(2014); 12,76 (2013), 13,25 (2012) 12,39 (2011), 12,636(2010); 13,514 (2009), 11,016 (2008), 10,8 (2007), 10,899 (2006), 10,898		



(2005), 11,286 (2004)

Về thuế : Mức thuế chung của Mê-xi-cô dao động từ 0-35%. Theo tính toán của Mê-xi-cô, mức thuế trung bình của Mê-xi-cô là 2,9% vì nhiều mặt hàng có thuế xuất bằng 0%. Ngoài thuế nhập khẩu, hàng hoá nhập vào Mê-xi-cô còn phải chịu 15% thuế giá trị gia tăng. Riêng hàng hoá nhập qua cửa khẩu biên giới đường bộ “biên mậu” chỉ phải chịu thuế VAT 10%.

Hệ thống điện thoại: Mã nước – 52

Mã Internet: .mx

Số người sử dụng Internet: 31,02 triệu

Đường bộ: 366.095 km

Đường sắt: 17.166 km

Đường thủy: 2.900 km

Cảng và hải cảng: Altamira, Manzanillo, Morro Redondo, Salina Cruz, Tampico, Topolobampo, Veracruz

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao

Mê-xi-cô thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ngày 19/5/1975 và gửi tặng Việt Nam một chuyến tàu viện trợ trị giá hơn 1 triệu USD. Cũng trong năm 1975, Việt Nam mở Đại sứ quán tại Mê-xi-cô. Năm 1976, Mê-xi-cô lập Đại sứ quán tại Hà Nội, nhưng năm 1980, Mê-xi-cô rút Đại sứ quán với lý do khó khăn kinh tế. Tháng 7/2000, Mê-xi-cô mở lại Đại sứ quán tại Hà Nội và tháng 3/2002 chính phủ Mê-xi-cô cử Đại sứ thường trú.

Mê-xi-cô luôn coi Việt Nam là tấm gương trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng, phát triển đất nước. Hai bên chủ trương duy trì và thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác.

Trao đổi các đoàn ngoại giao: phía Việt Nam có đoàn Thủ tướng Phan Văn Khải (10/2002, nhân hội nghị cấp cao APEC), Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (12/2001), Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên (8/2002) và nhiều đoàn của các Bộ, ngành khác; về phía Mê-xi-cô có một số đoàn chính thức như Thứ trưởng Ngoại giao (1976, 1999), đoàn Hạ viện (5/2001), Đặc phái viên của tổng thống Vicente Fox (8/2001). Đặc phái viên Tổng thống, Bộ trưởng Kinh tế (dịp dự HNCC APEC 2006 tại Hà Nội), Chủ tịch Ủy ban Cải cách Nông nghiệp Hạ viện Mê-xi-cô Ra-môn Xê-ha (2/2009).

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Tổng thống Phê-li-pê Can-đê-rôn I-nô-hô-xa đã có cuộc gặp song phương bên lề HNCC APEC 16 tại Pê-ru (11/2008). Mê-xi-cô đã thiết lập Nhóm Nghị sỹ hữu nghị với Việt Nam (gồm Nghị sỹ các đảng Lao động, Hành động quốc gia, Cách mạng dân chủ). Tháng 1/2009, Mê-xi-cô đã tổ chức khánh thành và đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại công viên Việt Nam tại Thủ đô Mê-xi-cô; thành phố du lịch A-ca-pun-cô cũng quyết định đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại một đại lộ lớn chạy dọc bờ biển vào tháng 5/2010 và đang hoàn tất các thủ tục hợp tác với thành phố Hạ Long.

Từ năm 1976 đến nay chính phủ Mê-xi-cô cấp cho Việt Nam 110 học bổng thuộc nhiều lĩnh vực như: địa chất, dầu khí, nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, thăm dò địa chất, bảo vệ môi trường ... đặc biệt, sự giúp đỡ của Mê-xi-cô về lai tạo giống ngô đã đưa lại hiệu quả cao, góp phần tạo ra nhiều giống ngô có năng suất cao ở Việt Nam.



Nhìn chung quan hệ chính trị giữa Mê-xi-cô và Việt Nam trong thời gian qua tương đối tốt đẹp. Những thay đổi đáng khích lệ về chính trị và kinh tế của Việt Nam trong thời gian gần đây đã làm cho Mê-xi-cô và Việt Nam xích lại gần nhau hơn, nhất là trong lĩnh vực ngoại thương.

Các hiệp định đã ký kết: Hai nước đã ký một số Hiệp định và Thỏa thuận hợp tác về nông nghiệp, y tế, giáo dục và khoa học kỹ thuật, tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao, miễn thị thực đối với người mang hộ chiếu ngoại giao và công vụ. Việt Nam và Mê-xi-cô đang trao đổi đề đi đến ký kết Thỏa thuận thành lập Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam – Mê-xi-cô về Hợp tác Kinh tế, Thương mại và Đầu tư.

Về hợp tác đa phương: Hai nước chia sẻ nhiều điểm đồng, tích cực phối hợp và hợp tác tại các diễn đàn đa phương và tổ chức quốc tế. Mê-xi-cô ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, làm Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ khóa 2008-2009; Việt Nam ủng hộ Mê-xi-cô làm Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ khóa 2009-2010, xem xét tích cực việc bạn tái cử Hội đồng Nhân quyền khóa 2009-2012 và ứng cử vào một số TCQT khác.

IV. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ thương mại:

Cho tới nay, Việt Nam và Mê-xi-cô chưa ký kết hiệp định thương mại song phương. Theo đề xuất của phía Mê-xi-cô, hai bên đang xem xét việc thành lập Ủy ban hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế - Thương mại và Đầu tư. Tuy nhiên cho đến thời điểm này Ủy ban trên vẫn chưa được thành lập do chưa thống nhất được cấp ký (chính phủ hay cấp bộ).

Mặc dù chưa ký kết hiệp định thương mại song phương, song trong vài năm trở lại đây, Mê-xi-cô vẫn đơn phương dành cho hàng hoá nhập khẩu từ Việt Nam được hưởng quy chế Tối huệ quốc (MFN). Đây cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này. Điều đáng lưu ý là từ khi Việt Nam ra nhập (Tổ chức Thương mại Thế giới) WTO, xuất khẩu của Mê-xi-cô sang Việt Nam tăng lên rõ rệt.

Quan hệ thương mại hai nước trong thời gian gần đây đã có những bước phát triển đáng khích lệ. Kim ngạch thương mại Việt Nam - Mê-xi-cô năm 2000 chỉ đạt khoảng 50 triệu USD nhưng đến năm 2014 đã đạt mức 1,3 tỷ USD và 10 tháng năm 2015 đạt mức 1,6 tỷ USD. Xuất khẩu của Việt Nam sang Mê-xi-cô luôn ở mức tăng trưởng cao và ổn định trong khi xuất khẩu của Mê-xi-cô sang Việt Nam thường dao động thất thường. Kim ngạch thương mại hai chiều mặc dù tăng trưởng theo từng năm, tuy vẫn còn ở mức thấp so với tiềm năng và mong muốn của hai nước. Trong quan hệ thương mại song phương với Việt Nam, Mê-xi-cô luôn trong tình trạng nhập siêu.

Trong số các mặt hàng xuất khẩu, hàng thủy sản, giày dép hàng dệt may và máy móc thiết bị đã vươn lên vị trí hàng đầu, chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài những mặt hàng trên, trong thời gian tới, Việt Nam hoàn toàn có khả năng xuất sang Mê-xi-cô một số mặt hàng như: đồ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức, sản phẩm nhựa và văn phòng phẩm. Tuy nhiên, đa phần các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này như giày dép, dệt may đều do các công ty liên doanh thực hiện (Nike, Reebok, Puma...) hoặc được xuất khẩu thông qua nước thứ ba.

Nhập khẩu của Việt Nam từ Mê-xi-cô chủ yếu là các sản phẩm như: Thức ăn gia súc và nguyên liệu, Phế liệu sắt thép, Sắt thép các loại, Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng ...

Bảng I: Kim ngạch Xuất Nhập khẩu Việt Nam- Mê-xi-cô



Đơn vị: USD

	2011	2012	2013	2014	10T/2015
VN NK	91.346.056	111.831.767	114.742.836	264.530.531	401.135.683
VN XK	589.749.217	682.872.587	890.238.762	1.036.934.539	1.292.391.072
XNK	681.095.273	794.704.354	1.004.981.598	1.301.465.070	1.693.526.755

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bảng II : Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Mê-hi-cô 10 tháng năm 2015

Mặt hàng	Đơn vị	Khối lượng	Trị giá (USD)
Hàng thủy sản	USD		88.851.879
Cà phê	Tấn	1.787	22.749.975
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		11.214.418
Cao su	Tấn	182	2.111.050
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD		7.849.028
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		5.041.659
Hàng dệt, may	USD		81.005.052
Giày dép các loại	USD		186.275.665
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		125.675.732
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		519.583.286
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		50.289.911
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		76.961.161
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD		14.079.505

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bảng III : Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Mê-hi-cô 10 tháng năm 2015

Mặt hàng	Đơn vị	Khối lượng	Trị giá (USD)
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		1.418.546
Phế liệu sắt thép	Tấn	1.393	407.234
Sắt thép các loại	Tấn	1.002	669.227
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		156.373.854
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		55.717.181

Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt nam

Quan hệ hợp tác trên một số lĩnh vực kinh tế cụ thể khác cũng có những kết quả khả quan. Về nông nghiệp, Mê-xi-cô đã cung cấp cho Việt Nam một số giống cây trồng cao sản (ngô, rau quả, dưa sọt), giống gia súc (tinh bò thịt và bò sữa); đào tạo cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cho Việt Nam (kỹ thuật trồng ngô, thụ tinh nhân tạo, trồng cỏ chăn nuôi). Việt Nam cũng gửi cho Mê-xi-cô giống lúa, một số thiết bị nông nghiệp nhỏ do Việt Nam chế tạo, cử chuyên gia trồng lúa được Mê-xi-cô đánh giá cao.



2. Hợp tác đầu tư

Theo số liệu thống kê của Bộ kế hoạch và đầu tư tính đến tháng 10/2015 Mê-xi-cô hiện có 01 dự án với số vốn đăng ký là 50.000 USD tại Việt Nam đứng thứ 103/105 nước/lãnh thổ có vốn đầu tư trực tiếp tại Việt Nam

Doanh nghiệp Mê-xi-cô rất quan tâm đầu tư tại các khu chế xuất và khu tự do thương mại tại Việt Nam để sản xuất các mặt hàng mà Việt Nam có thể mạnh và có thể sử dụng nguyên liệu tại chỗ để xuất sang các nước thứ ba như may mặc, giấy dép, chế biến thực phẩm, linh kiện điện tử....

3. Thuận lợi và khó khăn trong phát triển quan hệ với Mê-xi-cô

Mê-xi-cô là nước có nền nông nghiệp phát triển khá cao, chủ yếu sản xuất ngô, lúa, rau quả, cò chăn nuôi.. nhưng từ khi nước này gia nhập NAFTA năm 1994 thì sản lượng các sản phẩm trên đều giảm do ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực này bị cắt giảm, thời tiết không thuận lợi và không cạnh tranh nổi hàng nông sản Mỹ. Tuy nhiên hai nước đã và vẫn có thể tăng cường hợp tác nông nghiệp như trao đổi giống ngô, lúa, cò chăn nuôi, rau quả, giống bò sữa và bò thịt cũng như hợp tác trong lĩnh vực trong lúa nước, trồng dưa ở Mê-xi-cô, trồng cây nopal (một loại xương rồng có thể làm thực phẩm cho người và súc vật ở vùng khô cằn, hải đảo) ở Việt Nam.

Là những nước sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn trên thế giới, Việt Nam và Mê-xi-cô có thể hợp tác và trao đổi kinh nghiệm trong việc trồng và chế biến cà phê vì hai bên có nhiều điểm tương đồng về kinh tế và xã hội trong việc phát triển ngành này mà không có sự cạnh tranh lớn vì Mexcio chủ yếu sản xuất cà phê chè (arabica) và Việt Nam nổi tiếng với cà phê vối (robusta).

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Biên bản thoả thuận:

- Biên bản hợp tác giữa VCCI và Hội đồng doanh nghiệp Mê-xi-cô về Ngoại thương, đầu tư và Công nghệ (COMCE) năm 2006

2. Hoạt động triển khai:

- Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Cuba, Mê-xi-cô (11/2005)
- Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Cuba, Mê-xi-cô, Hoa Kỳ (5/2015)

VII. THÔNG TIN HỮU ÍCH

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 ; A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245 ;	T: 84-4-35772022 Máy lẻ :247, 245 F:84-4-35742020/30	lint@vcci.com.vn linhp@vcci.com.vn
Đại sứ quán Mê-xi-cô tại Việt Nam Villa T-11, 14 Thụy khuê, Hà Nội, Việt Nam		
Đại sứ: Bà Sara Valdés Bolano	T: 84-4-38470948 F: 84-4-38470949	embvietnam@sre.gob.mx
Đại sứ quán Việt Nam tại Mê-xi-cô 255 Sierra Ventana, Lomas de Chapultepec, Mê-xi-cô D.F , Mê-xi-cô		
Đại sứ: Bà Lê Linh Lan	T:+52-5540-1632; F:+52-5540-1612 ; 5520-8689	Email: vietnam.mx@mofa.gov.vn Website:



		http://www.vietnamembassy-Mê-xi-cô.org/
Thương vụ Việt Nam tại Mê-xi-cô Euclides 12, Colonia Anzures, Delegacion Miguel Hidalgo C.P.11590, Mexico D.F., Mexico		
	T: + 52-552-540024 F: +52-552-540023	mx@moit.gov.vn; vinacomex@prodigy.net.mx

Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

*Website [Đại sứ quán Việt nam tại Mê-xi-cô](#)